TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST – DS ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐ - DS ngày 29-6-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐ - DS ngày 28-7-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông H, chức vụ giám đốc. Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện R, tỉnh Đắk Nông (Theo Giấy ủy quyền số 3846/NHNoĐNo-KTKSNB ngày 04-11-2022 của Giám đốc N chi nhánh tỉnh Đắk Nông). Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07-7-2021 và ngày 30-09-2021, giữa Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ và ông P đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng (viết tắt là "HĐTD"). Sau đó, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại 02 hợp đồng tín dụng đó. Cụ thể như sau:

- Đối với HĐTD số: 5300LAV202105652 ký ngày 07-7-2021: Số tiền vay: 50.000.000 đồng. Lãi suất tại thời điểm ký HĐTD là 9,5%/năm. Phương thức cho vay: Cấp thấu chi trên tài khoản thanh toán. Thời hạn trả nợ: 12 tháng (Hạn trả nợ cuối cùng: 07-7-2022). Kỳ hạn trả lãi: 01 tháng 01 lần tính từ 07-7-2021. Nguồn trả nợ của khoản vay: Từ lương. Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại HĐTD số 5300LAV202105652 kể từ ngày 07-07-2022. Cụ thể : Vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc số tiền: 36.023.200 đồng và nghĩa vụ trả lãi: Phát sinh đến khi ông P trả hết nợ (Tạm tính đến ngày 28-8-2023).

- Đối với HĐTD số: 5300LAV202107377 ký ngày 30-9-2021: Số tiền vay 130.000.000 đồng. Lãi suất tại thời điểm ký HĐTD là 11,5%/năm. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn vay: 48 tháng; Ngày đến hạn 30-9-2025. Định kỳ trả gốc lãi: 01 tháng 01 lần kể từ ngày 30-9-2021. Nguồn trả nợ của khoản vay: Từ lương. Cho vay không có tài sản bảo đảm (Cho vay tín chấp trừ lương đối với ông P trả lương qua tài khoản).

Ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại HĐTD số 5300LAV202107377 kể từ ngày 22-11-2021 (Kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên). Cụ thể: Vi phạm nghĩa vụ trả nợ số tiền: 161.848.976 đồng. Trong đó: Nghĩa vụ trả nợ gốc: 130.000.000 đồng và nghĩa vụ trả lãi: 31.848.976 đồng (Lãi trong hạn là: 28.507.397 đồng và lãi quá hạn là: 3.341.579 đồng (Tạm tính đến ngày 28-8-2023).

Thời điểm kí kết hợp đồng, ông P có hộ khẩu thường trú, sinh sống và làm việc (đơn vị công tác là Ủy ban nhân dân xã B) tại Thôn A, xã B, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Uỷ ban nhân dân xã B chỉ xác nhận việc ông P đang công tác và có mức lương là 6.200.000 đồng. Đơn vị không cam kết việc có nghĩa vụ trả nợ thay cho ông P. Do đó, Ngân hàng không xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án như trong đơn khởi kiện.

Sau khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hai hợp đồng trên, Ngân hàng liên hệ nhiều lần với ông P nhưng không được. Ngân hàng đã liên hệ đơn vị công tác là Ủy ban nhân dân xã B và đề nghị hỗ trợ Ngân hàng trong việc thu hồi nợ, nhưng Ủy ban cũng không liên hệ được với ông P. Ông P đã xin nghỉ việc và ngày 11-3-2022, ông P đã có Quyết định thôi việc. Hiện tại ông P đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 13-11-2022 ông P chuyển hộ khẩu đến xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai, tuy nhiên cũng không có mặt tại địa phương.

Nhận thấy, ông P đã vi phạm và hiện nay cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán theo hai hợp đồng tín dụng trên, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc:

Ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ toàn bộ số tiền **197.872.176 đồng** (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tạm tính đến ngày 28-8-2023,cụ thể:

- Tại HĐTD số 5300LAV202105652: Nợ gốc: 36.032.200 đồng; nợ lãi: Phát sinh đến khi ông P trả hết nợ.

- Tại HĐTD số 5300LAV202107377: Nợ gốc: 130.000.000 đồng; nợ lãi: 31.848.976 đồng.

Ông P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5300LAV202105652 và HĐTD số 5300LAV202107377, kể từ tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án (ngày 29-8-2023) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp, ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông P để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông P không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Thời điểm kí kết hợp đồng, bị đơn có hộ khẩu thường trú, sinh sống và làm việc Thôn A, xã B, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Sau khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ hợp đồng tín dụng, bị đơn xin nghỉ việc và đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 13-11-2022, bị đơn chuyển hộ khẩu đến: xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai, tuy nhiên cũng không có mặt tại địa phương. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đơn khởi kiện của nguyên đơn và thông báo thụ lý của Tòa án xác định Ủy ban nhân dân xã B, huyện R, tỉnh Đắk Nông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, quá trình giải quyết theo trình bày của nguyên đơn và căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, thể hiện thời điểm kí kết hợp đồng, ông P làm việc tại

Ủy ban nhân dân xã B, Uỷ ban chỉ xác nhận việc ông P đang công tác và có mức lương là 6.200.000 đồng và 6.900.000 đồng. Đơn vị không cam kết việc có nghĩa vụ trả nợ thay cho ông P. Do đó, không xác định Uỷ ban nhân dân xã B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết, ông P đã được triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả ông P đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã B, huyện R, tỉnh Đắk Nông từ năm 2020, đến tháng 04 năm 2022 bỏ đi khỏi địa phương, không khai báo chính quyền địa phương. Không thông báo cho Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ đối với bị đơn ông P:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.2] Về hợp đồng tín dụng số: 5300LAV202105652ngày 07-7-2021 và hợp đồng tín dụng số: 5300LAV202107377 ngày 30-9-2021, được ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ với ông P là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nên xác định đây là hợp đồng hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện HĐTD, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

- HĐTD số 5300LAV202105652 kể từ ngày 07-7-2022: Vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc số tiền: 36.023.200 đồng và nghĩa vụ trả lãi: Phát sinh đến khi ông P trả hết nợ (Tạm tính đến ngày 28-8-2023).

- HĐTD số 5300LAV202107377 kể từ ngày 22-11-2021 (Kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên): Nghĩa vụ trả nợ gốc: 130.000.000 đồng và nghĩa vụ trả lãi: 31.848.976 đồng (Lãi trong hạn là: 28.507.397 đồng và lãi quá hạn là: 3.341.579 đồng (Tạm tính đến ngày 28-8-2023).

Do đó, có căn cứ xác định ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết trong 02 hợp đồng trên.

[2.3] Đối với cả hai hợp đồng tín dụng trên, nguồn trả nợ của khoản vay: Từ lương. Thời điểm ký kết hợp đồng, ông P đang làm việc tại Ủy ban nhân dân xã B,

do Ủy ban trả lương qua tài khoản, tuy nhiên Uỷ ban không cam kết có nghĩa vụ phải trả nợ thay cho ông P.

Sau khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hai hợp đồng trên, Ngân hàng liên hệ nhiều lần với ông P nhưng không được. Ông P đã xin nghỉ việc và bỏ đi khỏi địa phương.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn ông P phải trả cho Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 28-8-2023 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh), cụ thể:

- Tại HĐTD số 5300LAV202105652: Nợ gốc: 36.023.200 đồng và nợ lãi: Phát sinh đến khi ông P trả hết nợ.

- Tại HĐTD số 5300LAV202107377: Nợ gốc: 130.000.000 đồng và nợ lãi: 31.848.976 đồng.

Tổng cộng: 197.872.176 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng).

Ông P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hai hợp đồng trên, kể từ ngày 29-8-2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 299 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông P phải trả cho Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ, tổng số tiền**: 197.872.176 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng).**

Cụ thể:

- Tại HĐTD số 5300LAV202105652: Nợ gốc: 36.023.200 đồng (Ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm đồng) và nợ lãi: Phát sinh đến khi ông P trả hết nợ, tạm tính đến ngày 28-8-2023.

- Tại HĐTD số 5300LAV202107377: Nợ gốc: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và nợ lãi: 31.848.976 đồng (Ba mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng), tạm tính đến ngày 28-8-2023.

Ông P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5300LAV202105652 và HĐTD số 5300LAV202107377, kể từ ngày 29-8-2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông P phải nộp 9.893.608 đồng (Chín triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm linh tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông, phòng giao dịch Đ số tiền 5.377.000 đồng (Năm triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp thay, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005198 ngày 08-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H.R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương

Trường hợp sau khi bà Lê xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả hết nợ, bà Lê vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng VPBank. Ok anh!

Còn chỗ này: Sau khi bà Lê thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008633 đứng tên bà Hà Thị Vỹ Lê do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/3/2018. **Em nghĩ là không cần thiết, vì nếu trường hợp Ngân hàng đã phát mãi bán ô tô, đứng tên ng khác rồi, nhưng vẫn chưa trả hết nợ, bà Lê đã xoay cách khác mới trả được hết nợ, thì lúc này, còn xe nữa đâu mà trả giấy. với lại**

NH khởi kiện yêu cầu trả nợ, việc xử lý TSTC được quy định cụ thể trog HĐTC, nên Tòa án chỉ xem xét việc chấp nhận hay không chấp nhận buộc BĐ có nghĩa vụ trả nợ cho Nh.

(Em xem có đưa thêm phần anh ghi ở trên không, với sửa lại có vài chỗ tên bị đơn là Hà Thị Vỹ Lê chứ không phải là Hà Thị Lê Vỹ)